

Bản án số: 09/2025/HS - ST  
Ngày: 25/02/2025

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bắc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hoàng Thị Thanh Huyền.
2. Bà Vũ Thị Xuyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/02/2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2025/TLST – HS ngày 24/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST – HS ngày 10/02/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Phạm Đức Tr** (tên gọi khác: không có), sinh ngày 06/3/2006, tại thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: khu Trại C, phường M, thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Thành C và bà Phạm Thị H ; vợ con; chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/12/2024 đến ngày 27/12/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Trần Xuân L** (tên gọi khác: không có), sinh ngày 19/11/2003, tại thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: khu Trại Th , phường M, thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Ch và bà Đinh Thị Q; vợ con; chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 24 tháng 11 năm 2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Gây rối trật tự công cộng” đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/12/2024 đến ngày 27/12/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

+ *Người làm chứng:*

- Anh Lê Mạnh Ch , vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

+ *Người chứng kiến:*

- Anh Nguyễn Ngọc T , vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Do sắp đến Tết Nguyên đán 2025, Phạm Đức Tr nảy sinh ý định mua pháo về nhà để đốt. Thông qua bạn bè Tr biết ở khu vực ngã tư 250 xe, đường đi vào Hồ Yên Tr, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh có người bán pháo giá rẻ 700.000đ (*Bảy trăm nghìn*) đồng/01 hộp pháo giàn. Chiều ngày 19/12/2024, Tr rủ Trần Xuân L đi mua pháo về đốt, L đồng ý. L đưa cho Tr 2.800.000đ (*Hai triệu, tám trăm nghìn*) đồng để mua bốn giàn pháo, còn Tr cầm theo số tiền 3.500.000đ (*Ba triệu, năm trăm nghìn*) đồng để mua năm giàn pháo. Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14X1 - 541.11 đón Tr rồi cả hai đi đến khu vực ngã tư 250 xe để tìm mua pháo. Cả hai đi theo đường dẫn vào hồ Yên Tr, khi đến khu vực tổ 3, khu Tân Lập 1, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, thì gặp một người đàn ông, L dừng xe, Tr trực tiếp hỏi thì biết người này có pháo bán. Hai bên thỏa thuận mua bán 09 hộp pháo giàn với giá 6.300.000đ (*Sáu triệu, ba trăm nghìn*) đồng. Sau đó người đàn ông này đưa cho Tr và L 01 bao dứa màu xanh, trong có 09 hộp pháo giàn, nhận tiền rồi bỏ đi. Khi Tr và L chuẩn bị mang số pháo trên về nhà thì bị Công an thành phố Uông Bí phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 bao tải dứa màu xanh, bên trong có 09 hộp hình vuông bằng giấy màu vàng - đỏ, kích thước (15 x 15 x 15)cm, mặt giấy xung quanh in chữ nước ngoài, có một đầu dây dẫn màu xanh dài 05cm. Ngoài ra còn tạm giữ của Tr 01 điện thoại di động Iphone 14 promax, gắn sim 0332.629.779; tạm giữ của L 01 xe mô tô BKS 14X1 - 541.11 cùng giấy tờ và 01 điện thoại di động Iphone 12 promax gắn sim số 0901.523.880.

Tại Kết luận giám định số: 3829/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: vật chứng thu giữ là loại Pháo hoa nổ; khi đốt hoặc kích thích pháo trong lỗ bay lên cao liên tiếp, gây ra tiếng rít, tiếng nổ và hiệu ứng sắc màu trong không gian; pháo do Tr Quốc sản xuất; tổng khối lượng 14,005 (*Mười bốn phẩy không không năm*) kg.

Quá trình điều tra, Phạm Đức Tr và Trần Xuân L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 584/CT – VKSUB, ngày 24/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, truy tố các bị cáo Phạm Đức Tr và bị cáo Trần Xuân L, về tội “Tàng trữ hàng cấm”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, căn cứ vào nhân thân người phạm tội với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Đức Tr từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, về tội “Tàng trữ hàng cấm”, kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Xuân L từ 9 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, về tội “Tàng trữ hàng cấm”, kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng, người chứng kiến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* trong quá trình điều tra Công an, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra trước khi mở phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người làm chứng, người chứng kiến tại phiên tòa không có lý do, xét thấy sự vắng mặt của người làm chứng, người chứng kiến không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử, theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo:* quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Phạm Đức Tr và bị cáo Trần Xuân L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với chứng cứ của vụ án được thẩm tra tranh tụng tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tại Bản kết luận giám định số: 3829/KL - KTTHS ngày 20/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: vật chứng thu giữ là loại Pháo hoa nổ; khi đốt hoặc kích thích pháo trong lỗ bay lên cao liên tiếp, gây ra tiếng rít, tiếng nổ và hiệu ứng sắc màu trong không gian; pháo do Tr Quốc sản xuất; tổng khối lượng 14,005 (*Mười bốn phẩy không không năm*) kg.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 23 giờ ngày 19/11/2024, tại khu vực thuộc tổ 3, khu Tân Lập 1, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Đức Tr và Trần Xuân L đã có hành vi tàng trữ trái phép 14,005 (*Mười bốn phẩy không không năm*) kg pháo nổ mục đích để sử dụng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh hàng cấm, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm mới bảo đảm tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Do đó Bản cáo trạng số: 584/CT – VKSUB, ngày 24/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, truy tố các bị cáo Phạm Đức Tr và bị cáo Trần Xuân L, về tội “Tàng trữ hàng cấm”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có cơ sở.

- *Về nhân thân:* xét thấy bị cáo Trần Xuân L đã bị Tòa án kết án về tội “Gây rối trật tự công cộng” đáng lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, thành người có ích cho gia đình và xã hội, nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội, lẽ ra bị cáo phải bị áp dụng biện pháp tù giam mới tương xứng và đảm bảo tính răn đe. Nhưng xét thấy bị cáo khi phạm tội và bị Tòa án kết tội về tội gây rối trật tự công cộng khi đó bị cáo chưa đủ 18 tuổi và đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Căn cứ vào Điều 2, Nghị quyết số: 02/2022/NQ – HĐTP ngày 07/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên được coi không có án tích và thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tham gia với vai trò thứ yếu, sau khi phạm tội đã chấp hành đúng các quyết định của cơ quan tố tụng trước khi xét xử, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, bên cạnh đó bị cáo có bà ngoại được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó không nhất thiết phải áp dụng biện pháp tù giam đối với bị cáo, mà chỉ cần cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa.

- *Về tình tiết tăng nặng*: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: các bị cáo Phạm Đức Tr và Trần Xuân L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Phạm Đức Tr phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm điểm i khoản 1 đối với bị cáo Phạm Đức Tr) của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Trần Xuân L có bà ngoại tên Khương Thị Giang được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Xét về vai trò trong vụ án*: đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, việc phân công vai trò mang tính tự phát, trong đó bị cáo Tr là người nảy sinh ý định đi mua pháo về để sử dụng, tìm hiểu địa điểm có thể mua được pháo giá rẻ. Tr là người khởi xướng, rủ rê L cùng mình đi mua pháo, là người trực tiếp giao dịch, thống nhất với người bán pháo, đồng thời là người mua pháo với số lượng nhiều hơn. Vì vậy Tr giữ vai trò chính trong vụ án, chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn. Còn đối với L giữ vai trò sau trong vụ án, bị cáo sau khi được Tr rủ rê đã đồng ý đi chở Tr đi mua pháo với bị cáo Tr, bị cáo góp số tiền ít hơn Tr, mua pháo với số lượng ít hơn, nên phải chịu hình phạt ít nghiêm khắc hơn bị cáo Tr.

- *Xét các đề xuất của Kiểm sát viên*: Hội đồng xét xử xét thấy các đề xuất của Kiểm sát viên là phù hợp, có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

### [3] Về hình phạt:

[3.1] *Hình phạt chính*: từ những phân tích về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, về nhân thân các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Phạm Đức Tr phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cần xử phạt tù, nhưng cho các bị cáo hưởng án treo để các bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[3.2] *Về hình phạt bổ sung*: theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị phạt một khoản tiền từ 10.000.000đ (*Mười triệu*) đồng đến 50.000.000đ (*Năm mươi triệu*) đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 5 năm, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều mua pháo với mục đích sử dụng, không có mục đích kiếm lời, các bị cáo đều không có tài sản cá nhân, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] *Về vật chứng và xử lý vật chứng vụ án*: quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (Một) bao tải chứa màu xanh, bên trong có 09 hộp hình vuông bằng giấy màu vàng – đỏ, kích thước (15 x 15 x 15)cm mặt giấy xung quanh in chữ nước ngoài, có một đầu dây dẫn màu xanh dài 05cm, sau khi hoàn lại giám định, Cơ quan

điều tra đã tiến hành tiêu hủy theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ 01 (Một) chiếc điện thoại di động Iphone 14 Promax, gắn sim số 0332.629.779 của bị cáo Tr; 01 (Một) chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 14X1 – 541.11 cùng giấy tờ và 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax gắn sim số 0901.523.880 của bị cáo L. Quá trình điều tra xác minh xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

[5] *Về các vấn đề khác:* đối với người đàn ông bán pháo cho các bị cáo, do chưa xác định rõ lai lịch địa chỉ nên Cơ quan điều tra làm rõ và xử lý sau.

[6] *Về án phí:* các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo:* các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án, theo quy định pháp luật.

Đối với Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 540/LC – CQĐT ngày 27/12/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số: 1860/QĐ - CQĐT ngày 27/12/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (Đối với bị cáo Phạm Đức Tr) và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 541/LC – CQĐT ngày 27/12/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số: 1861/QĐ - CQĐT ngày 27/12/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, (Đối với bị cáo Trần Xuân L) đều có hiệu lực đến ngày 27/02/2025, cần được hủy bỏ.

***Vì các lẽ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65; điểm s khoản 1 (áp dụng điểm i khoản 1 đối với bị cáo Phạm Đức Tr); (khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Trần Xuân L) của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Đức Tr và bị cáo Trần Xuân L phạm tội: “Tàng trữ hàng cấm”.

2. Xử phạt: bị cáo Phạm Đức Tr 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt: bị cáo Trần Xuân L 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Phạm Đức Tr và bị cáo Trần Xuân L cho Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh, nơi các bị cáo thường trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phạm Đức Tr và bị cáo Trần Xuân L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh, trong việc giám sát giáo dục đối với các bị cáo.

*Trong thời gian thử thách các bị cáo Phạm Đức Tr và bị cáo Trần Xuân L được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo chấp hành hình phạt*

*tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt tù của bản án mới theo quy định. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án Hình sự.*

**3. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng Hình sự;**

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 540/LC – CQĐT ngày 27/12/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số: 1860/QĐ - CQĐT ngày 27/12/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (Đối với bị cáo Phạm Đức Tr) và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 541/LC – CQĐT ngày 27/12/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số: 1861/QĐ - CQĐT ngày 27/12/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, (Đối với bị cáo Trần Xuân L). Đối với các bị cáo kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự: Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Đức Tr và bị cáo Trần Xuân L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh.
- Viện KS ND tỉnh Quảng Ninh.
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Viện KSND TP Uông Bí.
- Cơ quan CSĐT CATP Uông Bí.
- Chi cục THADS TP Uông Bí.
- Các bị cáo trong vụ án.
- Cơ quan THAHSCA TP Uông Bí.
- Cơ quan THAHSCA TX Quảng Yên.
- Nhà tạm giữ CA TP Uông Bí.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Bắc**